TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN KHÁNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/ 2020 / HS-ST
Ngày: 23/ 10/ 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung**.**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hải Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý theo thủ tục rút gọn số: 44/2020/TLST-HS ngày 09/10/ 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/ QĐXXST- HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn X - Sinh năm 1964; tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm Bắc B, xã Cát T, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q và bà Đỗ Thị M; có vợ: Chị Đỗ Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 11/9/2020 đến ngày 13/9/2020, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn " Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T - Sinh năm 1982; tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 10 A, xã Khánh N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H; có vợ: Chị Đỗ Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 11/9/2020 đến ngày 13/9/2020, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn " Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

3. Họ và tên: Phạm Đức L - Sinh năm 1981: tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 10, xã Như H, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Vũ Thị N (đều đã chết); có vợ: Chị Phạm Thị M và có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại bản án số 42/2017/HS-ST ngày 14/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh xử phạt 6.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", ngày 30/01/2018, Phạm Đức L chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 11/9/2020 đến ngày 13/9/2020, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn " Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

4. Họ và tên: Trần Quang H - Sinh năm 1974; tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 4, xã Kim C, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tất C và bà Trần Thị H; có vợ: Chị Phạm Thị V và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 11/9/2020 đến ngày 13/9/2020, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn " Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

5. Họ và tên: Mai Tiến C - Sinh năm 1985; tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đông H, xã Quỳnh X, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Tiến T và bà Vũ Thị D; có vợ: Chị Vũ Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 11/9/2020 đến ngày 13/9/2020, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn " Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

6. Họ và tên: Bùi Xuân D - Sinh năm 1984; tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đông H, xã Quỳnh X, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân D (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ: Chị Nguyễn Thị T và có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 11/9/2020 đến ngày 13/9/2020, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn " Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Văn T; anh Nguyễn Văn C; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/9/2020, tàu thủy NB – 648.. do Nguyễn Văn T là thợ máy neo đậu tại bờ đê sông Đáy thuộc địa phận xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 08 giờ cùng ngày, T đi sang tàu thủy NB – 299.. chơi thì Phạm Văn X là thợ máy của tàu rủ T tìm người đánh "Chắn" ăn tiền, T đồng ý. Sau đó T đi về tàu NB – 648.. thì có Trần Quang H, Phạm Đức L đều làm việc trên các tàu thủy khác đến chơi. T nói về việc X rủ đánh "Chắn" ăn tiền, H và L đồng ý. T gọi X đi sang tàu NB – 648.. rồi T, X, H, L ngồi tại sàn tàu dùng 01 bộ bài chắn có sẵn trên tàu cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "Chắn" được thua bằng tiền, mức độ được thua "ù suông" 20.000đồng, "ù" cao nhất trong một ván bài là 100.000đồng. Các bị cáo trên đánh bạc được một lúc thì có Mai Tiến C ở tàu khác đến. Lúc này, T đi mua thêm 01 bộ bài chắn để C ngồi ngoài chia sẵn hộ bài cho những người đánh bạc, nếu ai "ù"

đến 100.000 đồng sẽ trả cho C 10.000 đồng. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi Bùi Xuân D đến tàu NB – 648.., X để lại số tiền của mình đang dùng vào đánh bạc và nhờ D cầm bài đánh hộ cho mình, X ngồi bên cạnh. Các bị cáo đánh bạc đến 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Yên Khánh bắt quả tang. Lực lượng Công an đã thu giữ tại chiếu bạc 02 bộ bài Chắn mỗi bộ 100 quân, 01 bát sứ, 01 đĩa nhựa và số tiền 5.500.000 đồng; thu giữ trên người H 12.000.000 đồng, trên người T 4.000.000 đồng, trên người L 18.500.000 đồng, trên người D 12.500.000 đồng, trên người C 2.500.000 đồng; thu giữ 01 áo dài tay màu vàng của X để tại vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc và số tiền 1.500.000 đồng trong túi áo.

Kết quả điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc là 5.500.000 đồng đã thu giữ trên chiếu bạc.

Quá trình điều tra, Phạm Văn X, Nguyễn Văn T, Phạm Đức L, Trần Quang H, Mai Tiến C, Bùi Xuân D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1978, trú tại thôn Hành C, xã Ninh T, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình là Tàu trưởng tàu thủy NB – 648.., sáng ngày 11/9/2020 anh C không có mặt trên tàu, không biết, không đồng ý với việc các bị cáo trên đánh bạc nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Về vật chứng: Chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự quản lý các vật chứng, tài sản đã thu giữ gồm: 02 bộ bài Chắn mỗi bộ 100 quân, 01 bát sứ, 01 đĩa nhựa, 01 áo dài tay màu vàng và tổng số tiền 56.500.000 đồng (trong đó có 5.500.000 đồng tiền dùng vào đánh bạc và 51.000.000 đồng của các bị cáo không dùng vào đánh bạc).

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKSK, ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Văn X, Nguyễn Văn T, Phạm Đức L, Trần Quang H, Mai Tiến C, Bùi Xuân D ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh để xét xử về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung tại Quyết định và đề nghị Chủ tọa phiên tòa:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn X, Nguyễn Văn T, Phạm Đức L, Trần Quang H, Mai Tiến C, Bùi Xuân D phạm tội " Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn X, Nguyễn Văn T, Trần Quang H, Mai Tiến C, Bùi Xuân D.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Đức L.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức L từ 6 đến 7 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 3 ngày tạm giữ, chuyển đổi thành 9 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 5 tháng 21 ngày cải tạo, đến 6 tháng 21 ngày cải tao, khấu trừ 5% thu nhập. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Đức L cho Ủy ban nhân dân xã Như H, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình Bình là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt tiền:

Bị cáo Phạm Văn X, Nguyễn Văn T, Trần Quang H, Mai Tiến C, Bùi Xuân D mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, để sung ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.500.000 đồng là khoản tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc. Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 quân) và 01 bát sứ, 01 đĩa nhựa mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại cho các bị cáo: Phạm Văn X số tiền 1.500.000 đồng; Nguyễn Văn T số tiền 4.000.000 đồng; Trần Quang H số tiền 12.000.000 đồng; Phạm Đức L số tiền 18.500.000 đồng; Bùi Xuân D số tiền 12.500.000 đồng; Mai Tiến C số tiền 2.500.000 đồng là khoản tiền không liên quan đến vụ án. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo: Phạm Văn X 01 chiếc áo dài tay màu vàng đã thu giữ của bị cáo không liên quan đến vụ án.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, đều nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Chủ tọa phiên tòa xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều sửa chữa lỗi lầm đối với bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án được áp dụng theo thủ tục rút gọn, theo quyết định số: 01/CSĐT, ngày 13/9/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 456, 457 Bộ luật tố tụng hình sự. Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình căn cứ váo các Điều 459,462 và Điều 463 để giải quyết vụ án.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Phạm Văn X, Nguyễn Văn T, Phạm Đức L, Trần Quang H, Mai Tiến C, Bùi Xuân D tại phiên tòa đúng như nội dung quyết định đã truy tố của Viên kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập hồi 10 giờ 45 phút, ngày 11/9/2020 và lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/9/2020 trên tàu NB – 648.. neo đậu tại bờ đê sông Đáy, tại xã Khánh Phú các bị cáo T, X, H, L ngồi cùng nhau đánh "Chắn" được thua bằng tiền, với mức "ù suông" 20.000 đồng, "ù" cao nhất là 100.000 đồng. Sau đó có C đến, thì T đi mua

thêm 01 bộ bài chắn để C ngồi chia bài sẵn, nếu ai "ù" đến 100.000 đồng sẽ trả cho C 10.000 đồng. Đến 10 giờ thì D đến, X nhờ D cầm bài đánh hộ với số tiền của X. Trong quá trình đánh bạc các bị cáo đã sử dụng số tiền 5.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự cho thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại quyết định truy tố, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Căn cứ vào số tiền mà các bị cáo đã sử dụng đánh bạc và hành vi của bị cáo C chia bài đã hưởng lợi 20.000 đồng (đã được thu giữ trong số tiền 5.500.000 đồng), còn D cầm bài đánh hộ cho X là đồng phạm, do vậy hành vi của các bị cáo X, T, L, H, D và C đã phạm vào tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm...*"...

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến khách thể đã được Bộ luật hình sự bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Trong vụ án này bị cáo X là người khởi xướng, rủ các đối tượng đánh bạc, X sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Tuy bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc thấp hơn so với bị cáo T và H nhưng bị cáo giữ vai trò chính nên phải chịu mức hình phạt cao nhất là phù hợp với tính chất hành vi của bị cáo. Đối với bị cáo T đã sử dụng số tiền 2.000.000 đồng và bị cáo H sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, xét về số tiền là tương đương nhau, nên về mức hình phạt của T và H là ngang nhau, thấp hơn bị cáo X và cao hơn bị cáo C và D là phù hợp với tính chất hành vi của mỗi bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, về tình tiết giảm nhẹ của bị cáo X, T, H, C, D là đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L có tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Các bị cáo X, T, H, C, D có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Bị cáo L có một án tích đã được xóa.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Chủ tọa phiên tòa thấy các bị cáo X, T, H, C, D đều có nhân thân tốt, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và số tiền đánh bạc không lớn nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính bằng phạt tiền là phù hợp với tính chất hành vi của các bị cáo. Đối với bị cáo L đã bị phạt tiền về tội đánh bạc nên nay cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ một phần thu nhập là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đã được áp dụng hình phạt chính bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Đối với bị cáo L áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đối với anh Nguyễn Văn C là trưởng tàu thủy NB – 648.. vào sáng ngày 11/9/2020 anh C không có mặt trên tàu, không biết việc đánh bạc trên tàu nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Về số tiền 5.500.000 đồng mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 02 bộ bài Chắn mỗi bộ 100 quân và 01 bát sứ, 01 đĩa nhựa đã dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Về số tiền 51.000.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo do không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho các bị cáo. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Về chiếc áo dài tay màu vàng thu giữ của bị cáo X là tài sản cá nhân không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo X, T, L, H, C, D bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn X, Nguyễn Văn T,Trần Quang H, Mai Tiến C, Bùi Xuân D.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Đức L.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn X, Nguyễn Văn T, Phạm Đức L Trần Quang H, Mai Tiến C, Bùi Xuân D phạm tội " Đánh bạc ".

Xử phạt bị cáo Phạm Đức L 7 (bẩy) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày bị tạm giữ, chuyển đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 06 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Như H, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5%

của bị cáo Phạm Đức L trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Đức L cho Ủy ban nhân dân xã Như H, huyện Kim Sơn tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với Ủy ban nhân dân xã Như H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Phạt tiền bị cáo Phạm Văn X 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Quang H mỗi bị cáo 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Mai Tiến C, Bùi Xuân D mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) là khoản tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc.

- Trả lại cho các bị cáo: Phạm Văn X số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng; Nguyễn Văn T số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng); Trần Quang H số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng); Phạm Đức L số tiền 18.500.000 đồng (mười tám triệu năm trăm nghìn đồng); Bùi Xuân D số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng); Mai Tiến C số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) là khoản tiền không liên quan đến vụ án (trong tổng số tiền đã thu giữ là 56.500.000 đồng). Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo: Phạm Văn X 01 chiếc áo dài tay màu vàng đã thu giữ của bị cáo không liên quan đến vụ án.

- Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài Chắn mỗi bộ 100 quân và 01 bát sứ, 01 đĩa nhựa mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Số tiền và vật chứng trên Công an huyện Yên Khánh đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh theo giấy " Uỷ nhiệm chi" lập ngày 21/10/2020 tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Khánh và vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2020 giữa Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Phạm Văn X, Nguyễn Văn T, Phạm Đức L, Trần Quang H, Mai Tiến C, Bùi Xuân D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Khánh;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Yên Khánh;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Nhật Trung